

QUY ĐỊNH

**Về luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ,
công chức, viên chức thuộc thành phố Hà Nội**

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược có đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ;
 - Căn cứ Quy định số 98-QĐ/TW, ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ;
 - Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
 - Căn cứ Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền;
 - Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010 và Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;
 - Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn liên quan;
 - Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 31/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và những nhiệm kỳ tiếp theo;
 - Căn cứ Quy định số 04-QĐ/TU, ngày 11/8/2021 của Thành ủy về quản lý cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử,
- Ban Thường vụ Thành ủy ban hành quy định về luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức thuộc thành phố Hà Nội (dưới đây gọi tắt là cán bộ) như sau:

I-QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy và quy định của pháp luật về công tác cán bộ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp Thành phố, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô trước mắt và lâu dài.

2. Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, công bằng. Thực hiện chủ trương đào tạo, bồi dưỡng toàn diện và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ; nhất là cán bộ trẻ, có triển vọng, trong quy hoạch được rèn luyện thực tiễn, tạo nguồn cán bộ đảm bảo tính liên thông, đồng bộ trong công tác cán bộ của Thành phố.

3. Bố trí, sắp xếp hợp lý đội ngũ cán bộ; tăng cường cán bộ cho những nơi khó khăn, khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu và cục bộ, khép kín; tránh sức ỳ, phát huy sự đổi mới, tích cực, tạo động lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ; kịp thời thay thế những trường hợp năng lực, trình độ, phẩm chất, uy tín không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

4. Kết hợp chặt chẽ luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác với bố trí một số chức danh lãnh đạo chủ chốt các quận, huyện, thị xã không là người địa phương và cán bộ không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp; phòng ngừa, ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, tư tưởng bảo thủ, trì trệ.

Điều 2. Quan điểm, nguyên tắc

1. Ban Thường vụ Thành ủy, ban thường vụ các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo thường xuyên, trực tiếp, toàn diện đối với công tác luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Trung ương với cách làm khoa học, thận trọng, công khai, minh bạch, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; kế thừa, tiếp thu kinh nghiệm từ các nhiệm kỳ trước.

2. Việc luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ phải bảo đảm đồng bộ, liên thông trong hệ thống chính trị Thành phố; phù hợp tình hình thực tiễn, cân đối, hài hoà, vừa bồi dưỡng, rèn luyện, chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận, vừa giữ được sự ổn định và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của các địa phương, cơ quan, đơn vị; gắn kết chặt chẽ với công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; động viên, khuyến khích sự gương mẫu, tự nguyện, tự giác của cán bộ.

3. Cán bộ luân chuyển phải là cán bộ trẻ, cán bộ trong quy hoạch; có triển vọng phát triển; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực công tác tốt; việc luân chuyển cán bộ phải có kế hoạch cụ thể và lộ trình từng bước thực hiện. Thời gian cán bộ luân chuyển ít nhất là 03 năm (36 tháng) đối với một chức danh (trừ chức danh kiêm nhiệm), trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Tăng cường phát hiện, điều động cán bộ có năng lực, kết quả công tác tốt, có chiều hướng phát triển để đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, tạo nguồn cán bộ. Đồng thời, kiên quyết, kịp thời thay thế, điều chuyển những cán bộ không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, đến tuổi nghỉ hưu.

5. Cán bộ đã giữ chức vụ cấp trưởng 02 nhiệm kỳ liên tục và những cán bộ luân chuyển, điều động để thực hiện chủ trương không phải là người địa phương, khi luân chuyển, điều động chủ yếu bố trí làm cấp trưởng. Cán bộ trẻ luân chuyển để đào tạo, rèn luyện chủ yếu bố trí làm cấp phó.

6. Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với các chức danh cán bộ theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Việc chuyển đổi vị trí công tác phải bảo đảm khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của địa phương, cơ quan, đơn vị; được thực hiện công khai, theo kế hoạch. Nghiêm cấm lợi dụng việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác vì mục đích vụ lợi hoặc để trừ dập cán bộ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Luân chuyển cán bộ là việc cử có thời hạn cán bộ trẻ, có năng lực, triển vọng, trong quy hoạch từ Thành phố về quận, huyện thị xã; từ quận, huyện, thị xã về xã, phường, thị trấn; giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị Thành phố nhằm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách cán bộ và làm cơ sở lựa chọn, bố trí, sử dụng cán bộ, được tiến hành theo kế hoạch cụ thể.

2. Điều động cán bộ là việc phân công, bố trí công tác có thời hạn hoặc không xác định thời hạn đối với cán bộ ở các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị Thành phố nhằm bổ sung cán bộ cho các đơn vị có khuyết thiếu; bố trí cán bộ không phải là người địa phương hoặc quá thời hạn giữ chức vụ theo quy định; thay thế, bố trí, sắp xếp lại cán bộ yếu kém trong thực hiện nhiệm vụ được giao, được tiến hành theo kế hoạch hoặc theo yêu cầu công tác của cơ quan có thẩm quyền.

3. Chuyển đổi vị trí công tác là việc điều động, bố trí, phân công lại vị trí công tác đối với các chức danh cán bộ thuộc diện phải thực hiện định kỳ chuyển đổi công tác để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; tránh sức ỳ, phát huy sự đổi mới, tích cực, tạo động lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ và được tiến hành theo kế hoạch cụ thể.

4. Người địa phương được hiểu là người sinh ra, lớn lên và trưởng thành ở địa phương đó hoặc là người đã học tập, công tác từ 20 năm trở lên ở địa phương đó.

5. Cán bộ giữ chức vụ không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp được hiểu là không giữ một chức vụ (đối với cả chức danh bầu cử và bổ nhiệm) liên tục từ 08 năm trở lên ở cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị.

6. Cơ quan nơi đi: Là địa phương, cơ quan, đơn vị có cán bộ được luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác.

7. Cơ quan nơi đến: Là địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ được luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác.

II-QUI ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phạm vi, đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện

1. Phạm vi

a) Luân chuyển, điều động cán bộ từ các ban, ngành, sở, cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố về quận, huyện, thị xã; từ các phòng, ban, đơn vị thuộc quận, huyện, thị xã về xã, phường, thị trấn và ngược lại; giữa các quận, huyện, thị xã; giữa các xã, phường, thị trấn; giữa các cơ quan, đơn vị khối đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước.

b) Chuyển đổi vị trí công tác đối với các chức danh cán bộ thuộc diện phải thực hiện định kỳ chuyển đổi; chuyển đổi địa bàn, lĩnh vực công tác đối với cán bộ giữ chức vụ cấp phó có thời gian 05 năm liên tiếp phụ trách tại một địa bàn, lĩnh vực công tác.

2. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện

2.1. Luân chuyển

a) Đối tượng

- Luân chuyển dọc: Luân chuyển cán bộ trẻ, trong quy hoạch, có năng lực, triển vọng phát triển, chưa kinh qua lãnh đạo, quản lý ở cơ sở hiện đang công tác tại các ban, ngành, sở, cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố về các quận, huyện, thị xã; từ cấp trên xuống cấp dưới.

- Luân chuyển ngang: Luân chuyển cán bộ trẻ, trong quy hoạch, có năng lực, triển vọng phát triển giữa các ban, ngành, sở, cơ quan, đơn vị; các quận, huyện, thị xã thuộc Thành phố; giữa các xã, phường, thị trấn thuộc cùng quận, huyện, thị xã; giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị ngang cấp trong hệ thống chính trị.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện

- Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có uy tín, có năng lực và triển vọng phát triển; về cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, tiêu chí chức danh luân chuyển theo quy định.

- Có quy hoạch, có trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị và đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ.

- Còn thời gian công tác ít nhất 02 nhiệm kỳ (10 năm) tính từ thời điểm đi luân chuyển.

- Trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2. Điều động

a) Đối tượng

- Cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện được cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ quyết định điều động, phân công, bố trí cán bộ khi có thiếu khuyết theo yêu cầu công tác của Thành phố hoặc của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Cán bộ giữ chức vụ cấp trưởng là người địa phương đối với một số chức danh theo Quy định số 98-QĐ/TW, ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị¹. Trước mắt thực hiện với chức danh bí thư cấp ủy cấp huyện, đến 2025 hoàn thành bố trí bí thư cấp ủy cấp huyện không là người địa phương; từng bước bố trí chức danh chủ tịch UBND cấp huyện không là người địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 31/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố.

- Cán bộ giữ chức vụ cấp trưởng quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên) ở cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị được điều động, bố trí, phân công công tác đến ban, ngành, sở, cơ quan, đơn vị, quận, huyện, thị xã khác thuộc Thành phố; mở rộng dần đến các chức danh là cấp phó theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 31/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố.

- Cán bộ đã đi luân chuyển đủ 03 năm (36 tháng) trở lên.

- Cán bộ được quy hoạch chức danh lãnh đạo quản lý cao hơn nhưng quá trình công tác chưa kinh qua lãnh đạo, quản lý ở cơ sở hoặc giữ chức vụ mà chức danh được quy hoạch yêu cầu phải đáp ứng.

- Cán bộ có trình độ chuyên môn không phù hợp với công việc đang được phân công hoặc trong những năm gần đây chưa thực sự phát huy được năng lực, sở trường công tác.

- Cán bộ có một trong các biểu hiện sau: Thiếu tập trung, quyết liệt trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, lãnh đạo địa phương, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ; lãnh đạo doanh nghiệp sản xuất kinh doanh kém hiệu quả, chậm cổ phần hóa; để địa phương, đơn vị phát triển không tương xứng với tiềm năng, lợi thế và đầu tư của Thành phố; tín nhiệm thấp, dĩ hòa vi quý, bè cánh gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ hoặc có sai phạm nhưng chưa đến mức bị kỷ luật; dư luận cán bộ, đảng viên và đơn thư phản ánh tiêu cực có cơ sở.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện

- Cán bộ được điều động phải đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể, tiêu chuẩn đặc thù (nếu có) đối với từng chức danh theo quy định khung tiêu chuẩn các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Cán bộ được điều động để bố trí không là người địa phương phải đủ thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ.

- Cán bộ có trình độ chuyên môn không phù hợp, tín nhiệm thấp, dĩ hòa vi quý, bè cánh gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ... và các trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

¹ Bí thư quận, huyện, thị ủy, chủ tịch UBND cấp huyện; lãnh đạo cấp trưởng các ngành: thanh tra, tài chính và các chức danh hiệp quản, như: công an, thuế, hải quan, viện kiểm sát nhân dân, toà án nhân dân.

2.3. Chuyển đổi vị trí công tác

a) Đối tượng

- Cán bộ thuộc danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi theo quy định của Ban Thường vụ Thành ủy và của cơ quan có thẩm quyền theo tinh thần Điều 25 Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, ngày 20/11/2018 của Quốc hội². Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ có một vị trí phải định kỳ chuyển đổi hoặc do vị trí công tác có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù thì căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu công tác, tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cán bộ giữ chức vụ cấp phó có thời gian 05 năm liên tiếp phụ trách tại một địa bàn, lĩnh vực công tác (phân công trong nội bộ từng địa phương, cơ quan, đơn vị).

- Trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Điều kiện

Cán bộ không thuộc đối tượng chưa thực hiện và không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Điều 38³, Điều 39⁴ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

Điều 5. Thẩm quyền, trách nhiệm

1. Thẩm quyền: Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

2. Trách nhiệm:

a) Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện đối với việc luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

b) Thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác theo Quy định số 98-QĐ/TW, ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị và Quy định số 04-QĐ/TU, ngày 11/8/2021 của Thành ủy.

c) Ban Thường vụ Thành ủy ban hành danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; các cấp ủy trực thuộc Thành ủy, ban, ngành, sở, cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố ban hành danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi đối với cán bộ thuộc diện cấp mình quản lý.

² Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực tại chính quyền địa phương; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quy định chi tiết vị trí công tác phải chuyển đổi và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý của mình.

³ Người đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật; đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử; đang điều trị bệnh hiểm nghèo được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận; đang đi học tập trung từ 12 tháng trở lên, người đang biệt phái; phụ nữ đang trong thời gian mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; nam giới đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi do vợ mất hoặc trong trường hợp khách quan khác.

⁴ Không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với người có thời gian công tác còn lại dưới 18 tháng cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

Điều 6. Kế hoạch, quy trình, hồ sơ cán bộ

1. Kế hoạch

a) Kế hoạch luân chuyển cán bộ: Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ thuộc phạm vi quản lý. Kế hoạch luân chuyển gồm những nội dung cơ bản: Nhu cầu, vị trí luân chuyển; hình thức luân chuyển; địa bàn luân chuyển; thời hạn luân chuyển; cơ chế, chính sách cần thiết bảo đảm thực hiện; dự kiến phương án bố trí cán bộ sau luân chuyển...

b) Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác: Định kỳ hằng năm, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải ban hành và công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn theo thẩm quyền quản lý cán bộ. Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác phải nêu rõ mục đích, yêu cầu, trường hợp cụ thể phải chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện chuyển đổi, quyền, nghĩa vụ của người phải chuyển đổi vị trí công tác và biện pháp tổ chức thực hiện.

2. Quy trình, hồ sơ cán bộ

a) Quy trình, hồ sơ cán bộ luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác được thực hiện theo Quy định số 98-QĐ/TW, ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị (khóa XII) về luân chuyển cán bộ và Quy định số 04-QĐ/TU, ngày 11/8/2021 của Thành ủy về quản lý cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

b) Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với các trường hợp đến kỳ hạn theo hình thức phân công nội bộ thì do thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xem xét quyết định theo quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 7. Chế độ, chính sách

1. Trong trường hợp vị trí công tác mới có phụ cấp chức vụ mới thấp hơn phụ cấp chức vụ hiện đang đảm nhiệm thì cán bộ luân chuyển được bảo lưu chế độ, phụ cấp trách nhiệm trong thời gian luân chuyển; cán bộ điều động, chuyển đổi vị trí công tác được bảo lưu phụ cấp chức vụ trong thời gian 06 tháng.

2. Cán bộ luân chuyển được tiếp tục trong danh sách quy hoạch tại đơn vị trước khi luân chuyển và được xem xét quy hoạch vào chức danh cao hơn tại đơn vị đang thực hiện luân chuyển nếu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; được hưởng các quyền lợi như cán bộ của đơn vị nơi luân chuyển đến (khen thưởng, nâng bậc lương trước thời hạn, tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng...); được ưu tiên khi xem xét bố trí công tác sau luân chuyển.

3. Cán bộ luân chuyển được hưởng chế độ đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước theo đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Thành phố.

III-TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ quy định, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và Quy định của Ban Thường vụ Thành ủy, ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị quy định việc luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách theo thẩm quyền phân cấp quản lý cán bộ, đảm bảo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn nhưng không được trái với Quy định này.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đặc thù của Thành phố đối với cán bộ được luân chuyển.

3. Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, biểu dương, khen thưởng đối với những nơi làm tốt và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy sơ kết, tổng kết theo quy định.

4. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo),
- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Đảng đoàn HĐND Thành phố,
- Ban cán sự đảng UBND Thành phố,
- Các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy,
- Ban thường vụ các quận, huyện, thị ủy, đảng ủy khối, đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH Thành phố, các hội ở Thành phố,
- Các sở, ban, ngành và tương đương; các trường ĐH, CĐ trực thuộc Thành phố,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Đình Tiến Dũng



DANH MỤC

**Vị trí công tác và thời hạn chuyển đổi, điều động công tác
đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý**
(Kèm theo Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 17/11/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy)

Ghi chú:

- Không bao gồm các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó Chủ tịch HĐND Thành phố, Phó Chủ tịch UBND Thành phố (có đề án riêng của Ban Thường vụ Thành ủy).

- Căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu công tác, phẩm chất và năng lực của cán bộ, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định việc chuyển đổi lĩnh vực công tác, địa bàn phụ trách trong nội bộ địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

STT	Vị trí công tác	Thời hạn phải xem xét, thực hiện chuyển đổi lĩnh vực công tác/địa bàn phụ trách trong nội bộ cơ quan, đơn vị	Thời hạn phải xem xét, thực hiện điều động sang đơn vị công tác khác	Ghi chú
I	CÁC BAN ĐẢNG VÀ VĂN PHÒNG THÀNH ỦY			
1	Chánh Văn phòng Thành ủy		Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	
2	Cấp phó các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy	Quá 05 năm	Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	
II	ỦY BAN MTTQ VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ			
1	Cấp trưởng		Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	
2	Cấp phó	Quá 05 năm	Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	
III	CÁC BAN HĐND VÀ VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH&HĐND THÀNH PHỐ			
1	Cấp trưởng		Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	
2	Cấp phó	Quá 05 năm	Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	

STT	Vị trí công tác	Thời hạn phải xem xét, thực hiện chuyển đổi lĩnh vực công tác/địa bàn phụ trách trong nội bộ cơ quan, đơn vị	Thời hạn phải xem xét, thực hiện điều động sang đơn vị công tác khác	Ghi chú
IV CÁC SỞ VÀ CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND THÀNH PHỐ				
1	Cấp trưởng		Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	
2	Cấp phó	Quá 05 năm	Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	
V CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC THÀNH PHỐ				
1	Cấp trưởng		Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	
2	Cấp phó	Quá 05 năm	Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	
VI CÁC ĐẢNG ỦY KHỐI, ĐẢNG ỦY CÁC KCN VÀ CHẾ XUẤT HÀ NỘI				
1	Bí thư		Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	
2	Phó Bí thư		Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	
3	Ủy viên Ban Thường vụ là trưởng ban Đảng	Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)		
VII CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ ỦY				
1	Bí thư		Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	
2	Phó Bí thư		Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	
3	Chủ tịch HĐND		Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	

STT	Vị trí công tác	Thời hạn phải xem xét, thực hiện chuyển đổi lĩnh vực công tác/địa bàn phụ trách trong nội bộ cơ quan, đơn vị	Thời hạn phải xem xét, thực hiện điều động sang đơn vị công tác khác	Ghi chú
4	Chủ tịch UBND		Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	
5	Phó Chủ tịch HĐND		Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	
6	Phó Chủ tịch UBND	Quá 05 năm	Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	
7	Ủy viên Ban Thường vụ (là trưởng các ban Đảng, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội)	Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)		
VIII CÁC TỔNG CÔNG TY TRỰC THUỘC THÀNH PHỐ				
1	Chủ tịch Hội đồng thành viên		Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	
2	Tổng Giám đốc		Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	
3	Phó Tổng Giám đốc	Quá 05 năm	Quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên)	

